

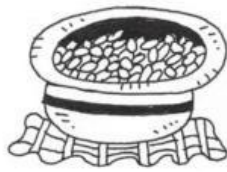
STARTERS 1 – ASSIGNMENT 5

Practice 1: Connect.

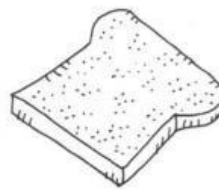
1.



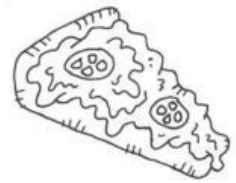
2.



3.



4.



●
pizza

●
bread

●
cake

●
rice

Practice 2: Write. Điền vào mỗi chỗ trống với một từ còn thiếu. Có thể sử dụng từ hơn một lần.

puzzle balls car have kite I

1.



I have nine _____.

2.



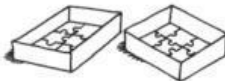
I have one _____.

3.



I _____ one ball.

4.



_____ have two puzzles.

5.



_____ eight cars.

6.



I have one _____.

7.



_____ three kites.

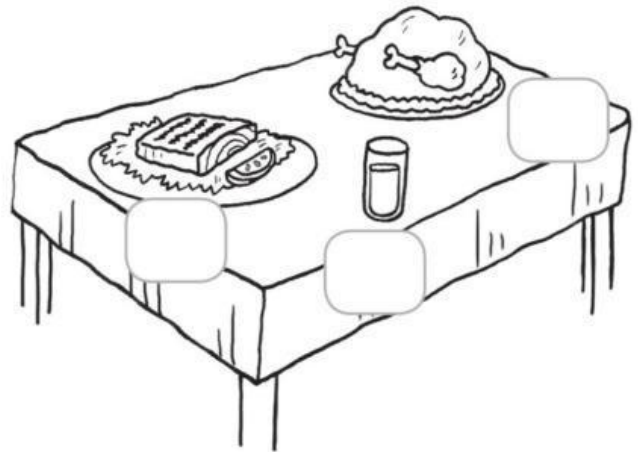
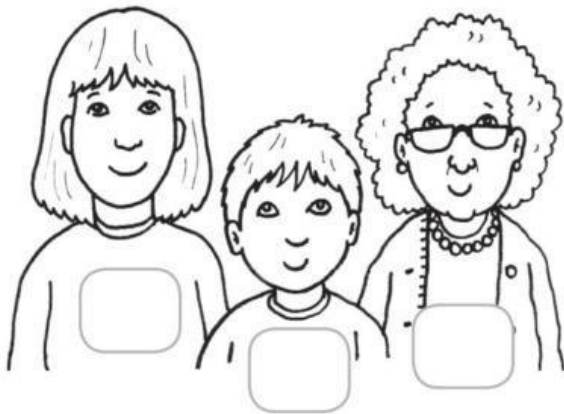
8.



I have one _____.



Practice 3: Listen and number. Nghe và viết số vào vị trí đúng.



Practice 4: Write. Điền vào mỗi chỗ trống với một từ còn thiếu. Có thể sử dụng từ hơn một lần.

grandfather sister brother father This Who's my is

1. Who's this?



2.



_____?
This is my _____.

3. Who's this?



4.



_____?
This is my _____.

Practice 5: Write. Điền vào mỗi chỗ trống với một từ còn thiếu. Có thể sử dụng từ hơn một lần.

like juice don't I ice cream

1. I _____.



2. _____



fish.

3. I _____



chicken.

4. I _____.



---THIS IS THE END OF THE PRACTICE---

